

Bản án số: 71/2018/HSST
Ngày: 25-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1/ Ông Lê Nguyên Khánh- Bí thư đoàn thanh niên
- 2/ Bà Phạm Thị Nhung- Giáo viên Trung tâm chính trị
quận T.

Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân
quận T, thành phố H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ
thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 64/2018/HSST ngày 04 tháng 05 năm 2018, theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/QĐXXST-HS ngày 11/06/2018 đối
với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Hùng D; sinh năm: 2001; tại Thành phố H; thường trú:
ấp L, xã H, huyện P, tỉnh H; chỗ ở: 13/143 T, phường 9, quận T, Thành phố H;
nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn
giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng Á và bà Hồ Thị A; vợ,
con chưa có.

Nhân thân bị can:

Từ nhỏ đến nay sống cùng gia đình tại 13/143 T, phường 9, quận T,
Thành phố H đi học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giam từ ngày 05/02/2018- Có mặt.

Người bị hại:

Bà Liên Ngọc Y, sinh năm 1997- Vắng mặt

Trú tại: 137/39/4A T, phường P, quận T, Tp. H.

Người giám hộ cho bị cáo D:

Bà Hồ Thị A, sinh năm 1974(mẹ)-Có mặt.

Ông Nguyễn Hoàng Á, sinh năm 1971(cha)-Có mặt.

Cùng trú tại: 13/143 T, phường 9, quận T, Tp. H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hoàng Á, sinh năm 1971-Có mặt.

Trú tại: 13/143 T, phường 9, quận T, Tp. H.

2. Chị Nguyễn Thị Diễm Q, sinh năm 1971-Vắng mặt.

Trú tại: 1A đường 3C, phường B, quận B, Tp. H.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo D: Ông Nguyễn Thanh G là Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H -Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h40 ngày 05/02/2018, Nguyễn Hoàng Hùng D điều khiển xe máy hiệu Sirius biển số 93S1-5505 lưu thông trên đường L hướng về đường T. Khi đến trước nhà số 420 L, phường H, quận T thì D phát hiện chị Liên Ngọc Y đang dừng xe máy dưới lòng đường, trên tay đang sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime nên nảy sinh ý định cướp giật tài sản. D điều khiển xe chạy ngược chiều trên lề đường L hướng về đường T áp sát bên trái chị Y rồi dùng tay trái giật lấy điện thoại chị Y đang sử dụng. Tuy nhiên, chị Y giằng lại được làm điện thoại rớt xuống đường đồng thời chị Y tri hô. Lúc này D tăng ga bỏ chạy ngược chiều đến trước nhà số 416 L, phường H, quận T thì bị té ngã, D bỏ xe tiếp tục chạy bộ đến trước nhà số 412/11 L, phường H, quận T thì bị trình sát hình sự công an quận T bắt giữ bàn giao Công an phường xử lý.

Tại bản kết luận định giá số 46/KL-HĐĐGHS-TTHS ngày 09/3/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự trị giá điện thoại Samsung J7 Prime và ốp lưng màu đen tại thời điểm bị cướp giật là 3.005.000đ.

Vật chứng:

01 điện thoại di động Samsung J7 Prime màu vàng kèm ốp lưng màu đen đã trả lại cho chị Liên Ngọc Y, chị Y đã nhận lại và không yêu cầu bồi thường.

01 điện thoại di động Oppo màu xanh đen thu giữ của D lưu tại kho vật chứng Công an quận T theo phiếu nhập kho số 93 ngày 26/02/2018.

01 xe máy hiệu Sirius biển số 93S1-5505 là phương tiện D dùng để đi cướp giật tài sản. Qua xác minh do chị Nguyễn Thị H trú tại thị trấn L, huyện L, tỉnh B đứng tên chủ sở hữu. Qua lấy lời khai của anh Lê Thanh C khai mua chiếc xe trên của người thanh niên tên H (không rõ lai lịch), sau đó anh C bán lại cho Nguyễn Thị Diễm Q trú tại ấp C, xã L, huyện L, tỉnh B. Tháng 12/2017, chị Q cho anh rể Nguyễn Hoàng Á (cha ruột D) mượn để sử dụng đi làm. Ngày 05/02/2018, Nguyễn Hoàng Hùng D sử dụng xe làm phương tiện cướp giật anh Á không biết. Ngày 05/04/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T cho đăng tin tìm chủ sở hữu xe máy trên nhưng đến nay chưa có kết quả

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 03 tháng 05 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Hùng D về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Hùng D từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo D, ông Nguyễn Thanh G trình bày lời bào chữa: Về tội danh và khung hình phạt thống nhất với ý kiến của Viện kiểm sát, vụ án không có oan sai vì bị cáo thừa nhận và chứng cứ đã rõ.

Đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội ở tuổi 16 chưa đủ 18 tuổi do đó nhận thức còn hạn chế nên đề nghị hội đồng xem xét giảm nhẹ vì bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại gây thiệt hại không lớn, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn cha và mẹ làm phụ hồ đi làm theo công trình không có nhiều thời gian quan tâm chăm sóc con nên dẫn đến hậu quả hôm nay, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như Điểm h, s Khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 54; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất mà viện kiểm sát đề nghị.

Ông Nguyễn Hoàng A và bà Hồ Thị A có ý kiến cho rằng: Bị cáo D là con ruột của ông bà, do công việc làm phụ hồ phải theo công trình nên dẫn đến việc giám sát giáo dục cháu có phần hạn chế mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Viện kiểm sát tranh luận: Các vấn đề khác về tội danh và khung hình phạt người bào chữa đã thống nhất do đó không tranh luận về tình tiết giảm nhẹ không chấp nhận điểm h và Điều 54 và mức án dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị do người bào chữa đề nghị vì thiệt hại ở đây ngoài thiệt hại về vật chất còn thiệt hại về tinh thần nên không chấp nhận còn điều 54 Viện kiểm sát không chấp nhận vì Viện đã đề nghị mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng Hùng D thống nhất với tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác và hình ảnh, nhận dạng của bị hại và nhân chứng, và các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 09h40 ngày 05/02/2018, Nguyễn Hoàng Hùng D điều khiển xe máy hiệu Sirius biển số 93S1-5505 đến trước nhà số 420 L, phường H, quận T thì D phát hiện chị Liên Ngọc Y đang dừng xe máy dưới lòng đường, trên tay đang sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime nên D điều khiển xe chạy ngược chiều trên lề đường L hướng về đường T áp sát bên trái chị Y rồi dùng tay trái giật lấy điện thoại chị Y đang sử dụng. Tuy nhiên, chị Y giằng lại được làm điện thoại rớt xuống đường đồng thời chị Y tri hô. Lúc này D tăng ga bỏ chạy một đoạn thì bị té ngã, D bỏ xe tiếp tục chạy bộ được một đoạn thì bị trình sát hình sự công an quận T bắt giữ bàn giao Công an phường xử lý.

[2] Tại phiên Tòa người bào chữa cho bị cáo D, ông Nguyễn Thanh G trình bày lời bào chữa: Về tội danh và khung hình phạt thống nhất với ý kiến của Viện kiểm sát, vụ án không có oan sai vì bị cáo thừa nhận và chứng cứ đã rõ. Xét phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội ở tuổi 16 chưa đủ 18 tuổi do đó nhận thức còn hạn chế nên đề nghị hội đồng xem xét giảm nhẹ vì bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại gây thiệt hại không lớn, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn cha và mẹ làm phụ hồ đi làm theo công trình không có nhiều thời gian quan tâm chăm sóc con nên dẫn đến hậu quả hôm nay và ông ngoại là người được nhà nước tặng huân chương trong chiến tranh, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như Điểm h, s Khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 54; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất mà viện kiểm sát đề nghị. Xét lời bào chữa đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự về bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại gây thiệt hại không lớn xét là đề nghị phù hợp với pháp luật nên chấp nhận, về gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn cha và mẹ làm phụ hồ đi làm theo công trình không có nhiều thời gian quan tâm chăm sóc con nên dẫn đến hậu quả hôm nay và ông ngoại là người được nhà nước tặng huân chương trong chiến tranh áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là chưa phù hợp vì gia đình khó khăn của bị cáo không phải là đối tượng nghèo theo quy định không có xác nhận của địa phương, còn về người có công thì bị cáo không phải là quân nhân, không có lập thành tích gì và không có bằng khen, ông ngoại là người có công với cách mạng không phải là điều kiện để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51; về việc áp dụng Điều 101 là phù hợp vì bị cáo khi phạm tội dưới 18 tuổi nên chấp nhận. Còn áp dụng điều 54 xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự

do đó và bị cáo phạm tội lần đầu, phạm tội ở độ tuổi dưới 18 tuổi nên chấp nhận áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 như luật sư đã đề nghị, tuy nhiên luật sư đề nghị xử bị cáo dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị xét không chấp nhận vì hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần phải răn đe giáo dục.

Ông Nguyễn Hoàng A và bà A có ý kiến cho rằng: Bị cáo D là con ruột của ông bà, do công việc làm phụ hồ phải theo công trình nên dẫn đến việc giám sát giáo dục cháu có phần hạn chế mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét phù hợp với pháp luật nên chấp nhận

[3] Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng Hùng D phạm tội “Cướp giật tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Do bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện để cướp giật điện thoại của người bị hại nên Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Hùng D theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh. Lợi dụng sơ hở của người bị hại, công khai cướp giật, chiếm đoạt tài sản ngay trên đường giao thông, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[5] Về nhân thân:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại gây thiệt hại không lớn, ngoài ra khi phạm tội bị cáo D chỉ mới 16 tuổi 8 tháng là phạm tội dưới 18 tuổi nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime màu vàng kèm ốp lưng màu đen đã trả lại cho chị Liên Ngọc Y, chị Y đã nhận lại và không yêu cầu bồi thường.

Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không giải quyết thêm.

[7] Về xử lý vật chứng. Vật chứng trong vụ án gồm có:

01 điện thoại di động Oppo màu đen, số Imel 01: 866919023257532, imel 2: 866919023257524 thu giữ của D lưu tại kho vật chứng Công an quận T theo phiếu nhập kho số 93 ngày 26/02/2018 là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án xét nên trả lại cho bị cáo D.

01 xe máy hiệu Sirius màu sơn đen – vàng biển số 93S1-5505, SM: 5C64-349406; SK: RLC55C640AY34905 là phương tiện D dùng để đi cướp giật tài sản. Qua xác minh do chị Nguyễn Thị H trú tại thị trấn L, huyện L, tỉnh B đứng tên chủ sở hữu. Qua lấy lời khai của anh Lê Thanh C khai mua chiếc xe trên của người thanh niên tên H (không rõ lai lịch), sau đó anh C bán lại cho Nguyễn Thị Diễm Q trú tại ấp C, xã L, huyện L, tỉnh B. Tháng 12/2017, chị Q cho anh rể Nguyễn Hoàng Â (cha ruột D) mượn để sử dụng đi làm. Ngày 05/02/2018, Nguyễn Hoàng Hùng D sử dụng xe làm phương tiện cướp giật anh Â không biết. Ngày 05/04/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T cho đăng tin tìm chủ sở hữu xe máy trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Xét bị cáo dùng vào mục đích phạm tội, hơn nữa nguồn gốc chiếc xe chưa rõ, xe không có giấy tờ mua bán xét nên cần đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu, quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe nêu trên trong vòng 6 tháng, hết thời hạn trên nếu không có người chủ sở hữu, quản lý sử dụng hợp pháp đến nhận, thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[8] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Hùng D phạm tội: "Cướp giật tài sản"

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Hùng D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 05 tháng 02 năm 2018.

[2] Áp dụng Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng Hùng D 01 điện thoại di động Oppo màu đen, số Imel 01: 866919023257532, imel 2: 866919023257524.

- Giao cho Chi cục thi hành án dân sự đăng báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu, quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy hiệu Sirius màu sơn đen – vàng biển số 93S1-5505, SM: 5C64-349406; SK: RLCS5C640AY34905 trong vòng 6 tháng, quá thời hạn 6 tháng mà không có người chủ sở hữu, quản lý sử dụng hợp pháp đến nhận thì tịch thu sung công chiếc xe nêu trên.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 93/PNK ngày 26 tháng 02 năm 2018 tại kho vật chứng Công an quận T).

[3] Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Hùng D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo, ông Nguyễn Hoàng A và bà Hồ Thị A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. H; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân quận T; (3)
- Văn phòng Cơ quan CSĐT; (1)
- Sở Tư pháp TP. H; (1)
- Trại giam và Bị cáo; (2)
- Thị hành án dân sự quận T; (1)
- Thị hành án hình sự; (2)
- Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (2)
- Lưu, hồ sơ. (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mỹ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Mỹ